TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2026/HNGĐ-ST.
Ngày 29-4-2026.
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dũng.
Ông Nguyễn Vĩnh Thế.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 733/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố X, phường G, tỉnh Tây Ninh; Căn cước: 091xxxxxxxxx, cấp ngày 07/02/2025; Vắng mặt, có đơn xin.

Bị đơn: Anh Đặng Hoàng P, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố X, phường G, tỉnh Tây Ninh; CCCD: 072xxxxxxxxx, cấp ngày 27/12/2021; Vắng mặt, có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ như sau: Chị và anh P tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường G) ngày 31/3/2022. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, anh P không trợ giúp chị nuôi con. Chị và anh P đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Thời gian sống chung chị và anh P có 01 người con chung tên Đặng T, sinh ngày 11/6/2022, hiện đang theo sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu

anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Hoàng P thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Nhận thấy phù hợp với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam nên anh đề nghị giao con chung cho cha mẹ ruột của anh P nuôi, anh không đồng ý giao chị N tiếp tục nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, 72 BLTTDS. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Đặng Hoàng P.

Về con chung: Giao cháu Đặng T, sinh ngày 11/6/2022, cho chị N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí được tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị N, anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021, có đăng ký kết hôn năm 2022, hôn nhân giữa chị N và anh P là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên gây cãi, không thống nhất về quan điểm sống, hiện nay anh P đang chấp hành án tại trại giam và có nguyện vọng được ly hôn với chị N. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh P nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Đặng T, sinh ngày 11/6/2022, đang theo sống với chị N, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu cần giao chị N tiếp tục trông

nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đề nghị của anh P là không phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về chia tài sản, giải quyết nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Đặng Hoàng P. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Hoàng P.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng T sinh ngày 11/6/2022, cho chị N có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001xxxxngày 28/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị N, anh P được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường G;
- VKSND KV 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 12 – Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài